



ẢNH HƯỞNG CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN GIÁO DỤC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CÔNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Chiến lược Phát triển Giáo dục (GD) Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 đặt mục tiêu: "...đào tạo ra những con người có năng lực sáng tạo, tư duy độc lập, trách nhiệm công dân, đạo đức và kĩ năng nghề nghiệp, kỉ luật lao động, tác phong công nghiệp, khả năng thích ứng..." Do đó, GD các giá trị văn hóa công nghiệp (VHCN) cho học sinh (HS) trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của nước ta, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Kết quả nghiên cứu của đề tài "GD VHCN cho HS trong nhà trường phổ thông" đã xác định hệ thống 10 giá trị VHCN cơ bản là: Tôn trọng tri thức và tự học hỏi; Tư duy phản biện; Thích ứng với sự thay đổi; Tự chịu trách nhiệm; Tôn trọng kỉ cương; Tôn trọng sự cam kết; Kế hoạch và chuyên nghiệp; Coi trọng chất lượng và hiệu quả; Trung thực và hợp tác.

GD các giá trị VHCN cho HS là một quá trình phức tạp và lâu dài, đòi hỏi sự tác động liên tục về thời gian và không gian, từ mọi lực lượng GD. Việc GD các giá trị VHCN được thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau như: tổ chức các hoạt động GD, thực hiện nội quy HS, điều lệ Đội, Đoàn, qua các môn học,... Việc thực hiện GD các giá trị VHCN có chủ đích thông qua những con đường trên được gọi là chương trình chính thức. Tuy nhiên, chương trình không chính thức cũng ảnh hưởng rất mạnh đến GD các giá trị VHCN cho HS. Đó có thể là cuộc sống của nhà trường, bầu không khí lớp học, môi trường vật chất và môi trường tâm lí-xã hội của nhà trường, hành vi của giáo viên (GV) và các nhân viên khác trong trường, các phương pháp dạy và học phổ biến,...

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để "chương trình không chính thức" có ảnh hưởng tốt đến GD các giá trị VHCN cho HS. Ba khía cạnh quan trọng có liên quan đến nhau cần được xem xét là: (1) Môi trường vật chất và tâm lí- xã hội của nhà trường; (2) Đội ngũ GV và nhân viên trong nhà trường; (3) Các phương pháp dạy học trong nhà trường. *Bài viết này là kết quả nghiên cứu của đề tài: "Giáo dục văn hóa công nghiệp cho HS trong nhà trường phổ thông" được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia.*

2. Những yếu tố ảnh hưởng của nhà trường đến giáo dục các giá trị văn hóa công nghiệp cho học sinh phổ thông

2.1. Môi trường nhà trường

Các nghiên cứu của Kenloc - Mĩ (1923), Pavlov I.V, Skinner B. F,... đều nhận định: *Yếu tố môi trường trong GD không chỉ góp phần quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách con người mà quan trọng hơn là yếu tố môi trường thực tế đã kích thích con người hoạt động năng động và sáng tạo hơn* [7]. Jean Marc Denomme và Madeleine Roy coi môi trường nhà trường là yếu tố tham gia trực tiếp vào quá trình dạy học - GD không chỉ là nơi diễn ra hoạt động học, nó còn ảnh hưởng đến người dạy và người học. Chính vì thế, mô hình quen thuộc: Người dạy - Người học - Tri thức được chuyển thành: Người dạy - Người học - Môi trường.

Môi trường nhà trường được dùng để chỉ nơi các hoạt động học tập diễn ra. Môi trường học tập của HS là điều kiện cho việc tiến hành các thao tác, hành động học tập, cần được hiểu với ý nghĩa như một bộ phận mang nội dung GD. Thông qua môi trường nhà trường, HS học được những giá trị văn hóa nói chung và VHCN quan trọng như tôn trọng tri thức, tôn trọng kỉ cương, sống có trách nhiệm, tôn trọng sự cam kết, trung thực, công bằng, hợp tác,...

Môi trường nhà trường bao gồm môi trường vật chất (vật lí) và môi trường tâm lí - xã hội. Các yếu tố của môi trường vật chất bao gồm không gian phòng học, kích cỡ lớp (số HS/lớp), cách trang trí lớp, quang cảnh nhà trường, sân chơi, bãi tập, sắp xếp bàn ghế và các vật dụng, phương tiện vật chất - kĩ thuật trong lớp, trường,... Môi trường tâm lí - xã hội (môi trường tinh thần) bao gồm các mối quan hệ trong lớp học, nhà trường - quan hệ GV - HS, HS - HS và GV - GV; phương pháp dạy học - GD HS; các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, dư luận tập thể,...

2.1.1. Môi trường vật chất

Môi trường vật chất bao gồm tổng thể những yếu tố vật chất về nơi hoạt động dạy học diễn ra, như cấu trúc không gian, sự sắp xếp, bố trí các đồ dùng, trang thiết bị, phương tiện, tài liệu phục vụ dạy học, nơi làm việc của GV và HS trong phòng học, gọi chung là môi trường lớp học. Những đặc điểm ánh sáng, tiếng ồn, mức độ rộng hẹp của nơi làm việc, các khoảng không gian trong phòng,... Tinh tiện dụng, khoa học và hấp dẫn của các trang thiết bị và học liệu,... có tác động

đến tâm lí học tập cũng như hành vi của các thành viên.

Môi trường vật chất bao gồm phần tĩnh và phần động. Phần tĩnh (phần ổn định tương đối) tạo nên không khí của một lớp học chung và tạo nên sắc thái riêng của một lớp học cụ thể. Môi trường lớp học thường có tác động đến tâm lí của HS nhỏ mạnh hơn là đối với HS lớn, trong khi tính tiện dụng của môi trường vật chất được HS lớn coi trọng hơn. Phần động (phần thay đổi của môi trường lớp học) đáp ứng những yêu cầu khác nhau của các môn học và các hoạt động trong lớp. Phương tiện, đồ dùng dạy học và cách sắp xếp, bố trí trang thiết bị, chỗ ngồi của GV, HS hay sự di chuyển của mọi thành viên trong quá trình hoạt động sẽ khác nhau với những hoạt động khác nhau. Điều đó có nghĩa môi trường vật chất của lớp học này khác với lớp học kia, ở mỗi thời điểm khác nhau là không giống nhau [1; tr.3].

Các nghiên cứu về thành phần lớp học đã xem xét các phương pháp nhóm HS bao gồm khả năng tạo nhóm HS, lớp học chỉ một giới và các nhóm học tập hợp tác. Nghiên cứu cho thấy những lớp học với các nhóm hợp tác cao thì HS có những nhận định tích cực về sự công bằng trong việc cho điểm, sự đoàn kết, ủng hộ, hỗ trợ lẫn nhau và kết quả học tập cao. Nghiên cứu về kích cỡ lớp học chỉ ra rằng ở những lớp học có ít HS thì các em ít bị stress, luôn ở trạng thái làm việc trong giờ học, ít có vấn đề về hành vi so với những lớp đông HS. Ngoài ra, đối với lớp đông thì GV phải dành nhiều thời gian cho những nhiệm vụ hành chính (quản lí) và ít thời gian hơn cho giảng dạy. Tuy nhiên, việc thu hút HS vào giờ dạy còn liên quan đến phương pháp giảng dạy và nghệ thuật lôi cuốn của GV. Ngoài ra, các yếu tố vật lí khác cũng có tác động đáng kể đến kết quả học tập và tác phong, hành vi của HS như cách sắp xếp bàn ghế, nhiệt độ, ánh sáng của phòng học, cây xanh trong phòng học, ... [3]

Tóm lại, môi trường vật chất trong lớp học có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi, tác phong và kết quả học tập của HS. Một lớp học được sắp xếp gọn gàng, tiện ích, hấp dẫn với nhiệt độ, ánh sáng phù hợp sẽ tạo ra cho HS không khí thoải mái, tác phong làm việc nhanh nhẹn, ngăn nắp, tôn trọng nề nếp, kỉ cương, ...

2.1.2. Môi trường tâm lí - xã hội

Môi trường tâm lí - xã hội của lớp học là những mối quan hệ, những tương tác xảy ra giữa các chủ thể hoạt động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Ý nghĩa của môi trường xã hội đối với quá trình học tập có thể giải thích từ lí thuyết tương tác của LS Vygotsky. Quan điểm cơ bản của lí thuyết này là thông qua tác động qua lại, mỗi người đều học được một cái gì từ người khác ở mức độ tư duy cấp cao bằng những cách khác nhau và trong các hoàn cảnh khác nhau [7].

Môi trường tâm lí - xã hội của lớp học bao gồm

những mối quan hệ tương hỗ giữa GV và HS, giữa HS với nhau và những người khác như cha mẹ HS, các cán bộ chuyên môn, các nhà khoa học, ... tham gia vào quá trình dạy học. Tương tác giữa người dạy với người học và giữa người học với nhau là hai thành phần chủ yếu trong môi trường tâm lí - xã hội của lớp học. LS Vygotsky khẳng định: "Học tập đánh thức rất nhiều quá trình phát triển bên trong mà chúng chỉ có thể thực hiện được khi đứa trẻ đang tương tác với mọi người trong môi trường của nó và trong sự hợp tác với bạn bè" [8]. Điều đó có nghĩa là thông qua tương tác với bạn, với thầy cô, HS học được cách tư duy phản biện, cách tự học, cách làm việc chuyên nghiệp, có kế hoạch, cách hợp tác với nhau để hoàn thành nhiệm vụ, ... Đây là những giá trị VHCN quan trọng cần có ở HS mọi lứa tuổi.

Nghiên cứu của Helen Patrick và cộng sự (Patrick, Ryan & Kaplan, 2007) đã cho thấy ở những lớp học có sự tôn trọng lẫn nhau, HS có các phương pháp học tập hiệu quả và có sự tự tin cao về khả năng học tập, hoàn thành bài tập của mình. Bên cạnh đó, những lớp học HS nhận được sự hỗ trợ tinh thần và khích lệ từ GV, sự ủng hộ, hỗ trợ từ các bạn thì chúng tập trung vào các nhiệm vụ học tập trên lớp hơn và sử dụng các biện pháp tự điều chỉnh hành vi của mình. Ngoài ra, thông qua quan hệ với bạn, năng lực hiểu người khác, hiểu bạn được xây dựng, do đó năng lực hiểu bản thân mình, năng lực tự ý thức và cơ sở của tự GD được hình thành, phát triển. Trong quá trình tương tác, giao lưu với bạn, các em trao đổi với nhau những quan điểm, tư tưởng, hứng thú, tâm trạng, niềm tin, giá trị, ... từ đó có tác động lẫn nhau [9]. Như vậy, HS với tư cách vừa là chủ thể, vừa là khách thể của quá trình học tập trong nhà trường, sẽ là người vừa chịu sự tác động của VHCN, vừa là người xây dựng, làm thay đổi và phát triển các giá trị VHCN thông qua mối quan hệ giữa chúng với nhau. Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy thời gian GV dành cho tổ chức và quản lí lớp học với những quy định thống nhất ngay từ đầu năm học, được thực hiện ổn định là biện pháp tạo ra môi trường lớp học tích cực, có hiệu quả trong việc GD HS. Ngoài ra, GV luôn tạo ra sự công bằng, tập thể lớp tôn trọng lẫn nhau thì lớp học có ít vấn đề về hành vi và chất lượng học tập được nâng cao [9].

2.2. Đội ngũ GV, nhân viên nhà trường

Hiệu quả của quá trình xây dựng VHCN trong nhà trường phụ thuộc nhiều vào tính chất của quan hệ giữa GV với HS và nhân cách người GV có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả GD. Mối quan hệ đó hoặc hình thành những xu hướng đúng đắn, chân chính của nhân cách HS, hoặc gây khó khăn cho quá trình GD, làm trở ngại cho việc đạt tới mục đích GD. Vì vậy, M. Balson khi nghiên cứu về hành vi của những HS "khó

bảo” đã cho rằng điều quan trọng trước tiên GV cần làm là phải thay đổi chính mối quan hệ của mình với những HS đó trên cơ sở của sự tôn trọng và bình đẳng. Ông viết: “Sẽ không có gì đạt được hiệu quả nếu GV không thay đổi quan hệ với HS” [2].

Quá trình xây dựng VHCN trong nhà trường cũng không nằm ngoài quy luật trên. *GV bằng mỗi lời nói, mỗi hành vi của mình, đặc biệt là bằng thái độ của mình với mọi người, với HS để GD các em.* Muốn dạy HS các giá trị như tôn trọng, tri thức, tôn trọng người khác, tôn trọng kỉ cương, sống có kỉ luật, công bằng, thân thiện và hợp tác,... trước tiên, GV phải là tấm gương về sự tôn trọng người khác, trong đó có tôn trọng HS, là tấm gương về tinh thần trách nhiệm, sống có kỉ luật, đam mê khoa học, luôn tự học hỏi để nâng cao trình độ, sự hiểu biết,... để các em noi theo.

Ngoài ra, mối quan hệ giữa GV với GV, giữa GV với ban giám hiệu và các nhân viên khác trong nhà trường cũng có ảnh hưởng nhiều đến GD các giá trị VHCN ở HS. Sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ lẫn nhau cũng như sự hợp tác, công bằng, dân chủ trong ứng xử giữa họ có tác động đáng kể đến HS. Vì vậy, điều quan trọng là những người lớn ở trong trường cần phải thực hành những điều họ khuyên răn, giảng dạy cho HS.

2.3. Phương pháp dạy và học trong nhà trường

“Một trong những điểm yếu hiện nay là phương pháp dạy học (PPDH) còn lạc hậu, nặng về truyền thụ một chiều, thầy đọc, trò ghi, ít phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS. PPDH theo lối truyền thống đã làm HS ngày nay thiếu sự tìm tòi sáng tạo” – Nhận định của Thứ trưởng Bộ GD và Đào tạo tại Hội thảo về Đổi mới PPDH. Đây là những khía cạnh tiêu cực, cản trở việc GD các giá trị VHCN cho HS.

Nghiên cứu kinh nghiệm GD của các nước cho thấy PPDH là yếu tố tác động mạnh đến việc GD các giá trị VHCN cho HS. Ví dụ, ở Mỹ, trong giờ dạy, GV sử dụng các PPDH tích cực, phát huy tối đa vai trò tự chủ của HS như GV có thể chỉ nêu chủ đề để các em tự do tưởng tượng và sáng tạo rồi kể những câu chuyện của chính mình cho cô và các bạn cùng nghe. Ví dụ có những câu hỏi cho HS lớp 2 như sau: “Nếu em là hiệu trưởng thì em sẽ làm gì hôm thứ hai?” hay “Em thức dậy buổi sáng thấy mình bé như cái kẹo thì em sẽ thế nào?” Câu chuyện đọc lên, các câu hỏi được đặt ra, GV dành hầu như toàn quyền tự học cho HS, chúng tự tranh cãi và tự cho điểm. Hệ thống GD Singapore đề cao việc phát triển phẩm chất tích cực của con người trong xã hội công nghiệp. Bộ GD Singapore đưa ra chính sách “GD tích cực”, sử dụng mô hình “Dạy ít, học nhiều”, khuyến khích GV xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả để kích thích tinh thần học tập của HS ngay từ khi mới bước chân vào trường học [6]. Ở Thái Lan, GD các giá trị của xã hội được bắt đầu bằng

hai giá trị cao nhất là sự kính yêu nhà vua, tôn sùng đạo và các giá trị khác như siêng năng, tinh thần trách nhiệm, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, yêu nước,... GD Thái Lan chú trọng sử dụng các phương tiện kĩ thuật, nhất là phương tiện nghe nhìn và các tình huống ứng dụng có sử dụng các phương pháp như trò chơi, kể chuyện, đóng kịch,...

3. Kết luận

GD văn hóa nói chung và VHCN cho HS là quá trình lâu dài, khó khăn, chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Chính vì vậy, để việc GD các giá trị VHCN cho HS trong nhà trường thành công, cần có sự tác động đồng bộ đến toàn bộ đời sống nhà trường, từ nội dung chương trình đến phương pháp giảng dạy, từ môi trường vật chất đến môi trường tâm lí – xã hội, các mối quan hệ tương tác giữa GV với GV, GV với HS, giữa HS với nhau và GV với ban giám hiệu nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angela Miller, Kathryn Cunningham (18/4/2011), *Classroom environment*, www.education.com.
2. Nguyễn Thị Kim Dung (2002), *Biện pháp xây dựng quan hệ nhân ái giữa HS trong tập thể lớp ở trường THCS*, Luận án tiến sĩ.
3. Dorman, J.P (2001), *Associations between classroom environment and academic efficacy*, *Learning Environment research*, 4, tr.243-257.
4. Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (1998), *Văn hóa và giáo dục, Giáo dục và văn hóa*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Lickona, T (1991), *Educating for character: How our schools can teach respect and responsibility*, New York: Bantam.
6. Thanh Trà – Huyền Trang (2009), *Singapore cải cách giáo dục theo hướng dạy ít, học nhiều*, <http://tuanvietnam.net/2009-09-18-singapore-cai-cach-giao-duc-theo-huong-day-it-hoc-nhieu-p-1>.
7. Vũ Thị Sơn (2004), *Về môi trường học tập trong lớp*, *Tạp chí Giáo dục*, số chuyên đề 102, 2004, tr.14-15.
8. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Robert J.Marzano, Debra J.Pickering (Người dịch: Phạm Trần Long) (2011), *Quản lí lớp học hiệu quả*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

Teaching industrial culture values for students is a complex and long-term process, requires continuous impact on time and space, from all education forces. There are three important- related- consistent factors to get successful teaching of industrial culture values in schools: (1) material and psycho-social school environment; (2) teachers and staff in schools; (3) teaching methods in schools.